

Bản án số: **55/2022/HS-ST**

Ngày: 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Ông Nguyễn Thế Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 40/2022/QĐXX ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HS ngày 25/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh T**, sinh năm: 1991 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê T, sinh năm: 1966 và bà Chu Thị Kim L, sinh năm: 1966 (còn sống). Sống chung như vợ chồng với Trần Thụy Thiên N, sinh ngày 15/11/2005, có 01 con chung sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị xử phạt hành chính theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 23/01/2014 của Công an huyện T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”, hiện chưa chấp hành.

Nhân thân: Tại bản án số 74/2011/HSST ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/02/2012

Bị bắt ngày 31/7/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T.

2. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1995 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Đặng Thị Anh Đ, sinh năm: 1970 (còn sống). Có vợ là Hồ Thị S, sinh năm 1996 (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 30/7/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T từ ngày 31/7/2021 đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm: 1996 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967 (còn sống). Bị cáo hiện chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 30/7/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T.

4. Họ và tên: **Trịnh Quốc T**, sinh năm: 2001 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Trịnh Quốc T, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1978 (còn sống). Bị cáo hiện chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 30/7/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo và người làm chứng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tại nhà của Nguyễn Anh T thuộc ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an xã L phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng N đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khám xét nhà Nguyễn Anh T lực lượng Công an thu giữ 01 túi ny lon chứa tinh thể màu trắng (các đối tượng khai nhận đó là ma túy đá), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Qua đấu tranh các đối tượng khai nhận số ma túy trên là do Nguyễn Anh T, Trịnh Quốc T và Nguyễn Hoàng A góp tiền mua của Lê Thanh Tg về sử dụng.

Quá trình làm việc, các đối tượng khai nhận như sau: Vào trưa ngày 30/7/2021, Nguyễn Anh T dùng điện thoại coolpad màu xanh đen gắn sim số 0785.648.845 liên lạc với Nguyễn Hoàng A qua số điện thoại 0925.152. 659 rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, lúc này có Trịnh Quốc T đang ngồi chơi cùng Nguyễn Hoàng A biết chuyện cũng xin được tham gia cùng, góp công bằng cách đi mua ma túy và được Nguyễn Hoàng A đồng ý. Nguyễn Hoàng A gọi điện tới số điện thoại 0888.716.364 của Lê Thanh T hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, hẹn giao ma túy tại sân bóng ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng A lấy số tiền 150.000 đồng và điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0925.152.659 của mình đưa cho Trịnh Quốc T để T đi mua ma túy. T lấy xe mô tô (không nhớ biển số) của Nguyễn Anh T (hay gọi là T Kiểm) để đi mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, Trịnh Quốc T gọi điện cho Lê Thanh T nên T lấy ra 01 tép ma túy gói trong giấy vệ sinh, đưa cho Trần Thụy Thiên N (sinh ngày 15/11/2005) bảo N đi giao gói ma túy cho T. N sử dụng xe đạp điện hiệu đi

tới sân bóng thuộc ấp 2, xã L đưa 01 tép ma túy gói trong giấy vệ sinh cho Trịnh Quốc T rồi nhận tiền về giao cho Lê Thanh T.

Đến 19 giờ cùng ngày, khi bà Đặng Thị Anh Đ là mẹ Nguyễn Anh T đi khỏi nhà, Nguyễn Anh T dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Hoàng A rủ đến nhà để cùng nhau sử dụng ma túy. Lúc này Trịnh Quốc T sử dụng mô tô hiệu HONDA FUTURE màu xanh biển số 60B7- 750.54 của Nguyễn Hoàng N chở Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Hoàng A đến nhà của Nguyễn Anh T ở ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, Nguyễn Anh T góp số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy trước đó cho Nguyễn Hoàng A.

Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ của Nguyễn Anh T thì bị lực lượng Công an xã L đến kiểm tra hành chính, Nguyễn Anh T lấy 01 gói ny lon chứa tinh thể màu trắng đem giấu trong khe gió của máy lạnh trong phòng ngủ rồi mở cửa. Quá trình kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện 01 gói ny lon chứa tinh thể màu trắng do Nguyễn Anh T cất giấu nên đã thu giữ tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 09 giờ 00 ngày 31/7/2021, Lê Thanh T biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên đến Công an xã L đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thanh T ở ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện T thu giữ 05 túi nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Qua làm việc, T khai nhận là ma túy do T mua từ đối tượng có tên H ở huyện C với giá 1.000.000 đồng về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra, Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Anh T và Trịnh Q T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ny lon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T (ký hiệu M1); 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thanh T (ký hiệu M2); 01 cân tiểu ly, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh tím; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; 01 xe mô tô biển số 60B7-750.54 và số tiền 350.000 đồng liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1633/KLGD-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà của Nguyễn Anh T (ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1542 gam; Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà của Lê Thanh T (ký hiệu M2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,9877 gam.

Tại cáo trạng số 14/CT/VKS-HS ngày 27-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Lê Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hoàng A và Trịnh Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Lê Thanh T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù;

- Nguyễn Anh T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù đối với “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp xử phạt từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm tù.

- Nguyễn Hoàng A và Trịnh Quốc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Hoàng A, Trịnh Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào ngày 30/7/2021, Nguyễn Anh T, Nguyễn Hoàng A và Trịnh Quốc T rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Nguyễn Hoàng A gọi điện cho Lê Thanh T để mua 200.000 đồng ma túy thì Lê Thanh T đồng ý, Nguyễn Hoàng A nói Trịnh Quốc T đến gặp Tùng để mua ma túy, khi đến điểm hẹn Trịnh Quốc T gọi điện cho T thì T đưa 01 gói ma túy cho Trần Thụy Thiên N (15 tuổi 8 tháng 15 ngày) ra giao cho Trịnh Quốc T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tại nhà do Nguyễn Anh T quản lý, sử dụng, địa chỉ tại ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, trong lúc Nguyễn Anh T, Nguyễn Hoàng A, Trịnh Quốc T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1542 gam methamphetamine thì bị Công an xã Lộ 25, huyện T bắt quả tang. Đến 09 giờ ngày 31/7/2021, Lê Thanh T đã đến Công an xã Lộ 25 đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà Lê Thanh T, lực lượng công an thu giữ thêm 3,9877 gam Methamphetamine để xử lý theo pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Anh T đã cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Hành vi của Nguyễn Hoàng A và Trịnh Quốc T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã

bất chấp quy định của pháp luật vẫn tàng trữ ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu mức án tương xứng trong vụ án để răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Anh T là người rủ rê, chứa chấp, tích cực cùng các bị cáo T, A và Nguyễn Hoàng N sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu mức án cao nhất trong vụ án để răn đe phòng ngừa chung là đúng pháp luật. Do hành vi của bị cáo đã cấu thành nhiều tội nên cần phải tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Cụ thể, đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo 07 năm tù, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Tùng biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn xúi dục Trần Thụy Thiên N (sinh ngày 15/11/2005) chưa đủ 16 tuổi cùng mua bán ma túy với bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “*Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi*”. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện C Xử phạt 03 năm tù hiện đã chấp hành xong và bị Công an huyện T xử phạt hành chính theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 23/01/2014 về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”, hiện chưa chấp hành thể hiện bị cáo là người xem thường Pháp luật lại có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trịnh Quốc T, Nguyễn Hoàng A là đồng phạm, cùng tích cực thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên mức hình phạt phải chịu là ngang nhau, tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu coolpad màu xanh đen (không có vỏ sau), số tiền 350.000 đồng, tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cân tiểu li, 01 phong bì niêm phong hoàn lại kèm kết luận giám định số 1633/KLGD-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với Trần Thụy Thiên N đã có hành vi giao ma túy cho Lê Thanh T, tuy nhiên vào ngày thực hiện hành vi phạm tội, Trần Thụy Thiên N (sinh ngày 15/11/2005) chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý.

Hành vi của Lê Thanh T sống chung như vợ chồng với Trần Thụy Thiên N từ năm 2019 và có 01 con chung sinh ngày 01/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý Lê Thanh T về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi.

Đối với Nguyễn Hoàng N có tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo, tuy nhiên N không biết rõ nguồn gốc số ma túy trên do đâu mà có nên không có căn

cứ xử lý về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Nhất đã ra quyết định xử lý hành chính N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 1488/QĐ-XPHC ngày 01/9/2021 số tiền 750.000 đồng là phù hợp.

Vào ngày 30/7/2021 các đối tượng Nguyễn Anh T, Nguyễn Hoàng A, Trịnh Quốc T và Nguyễn Hoàng N tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, địa bàn tỉnh Đ N đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ để phòng – chống dịch Covid 19, UBND huyện T đã quyết định xử phạt hành chính mỗi đối tượng số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với căn nhà tại ấp 2, xã Lộ 25, huyện T, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của bà Đặng Thị Anh Đ sinh năm 1970, khi vắng nhà bà giao lại quyền quản lý cho con trai là Nguyễn Anh T. Khi Tuấn cùng đồng bọn tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Đ không biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng có tên Hoàng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán cho Lê Thanh T số ma túy 1.000.000 đồng ở huyện C, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh nhưng chưa phát hiện được đối tượng nên tách ra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hậu quả, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Trịnh Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 30/7/2021.

2. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung công 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu coolpad màu xanh đen (không có vỏ sau), số tiền 350.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cân tiểu li, 01 phong bì niêm phong hoàn lại kèm kết luận giám định số 1633/KLGD-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phương tiện các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2022 và Biên lai thu số 0005511 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T).*

5. Về án phí HS-ST: Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện T (1);
- Công an huyện T (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Chi cục THADS huyện T 4);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tuấn 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Anh Tuấn phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 30/7/2021.

2. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh Tùng 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Anh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021; Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc Tuấn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung công 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu coolpad màu xanh đen (không có vỏ sau), số tiền 350.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cân tiểu li, 01 phong bì niêm phong hoàn lại kèm kết luận giám định số 1633/KLGD-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phương tiện các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2022 và Biên lai thu số 0005511 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

5. Về án phí HS-ST: Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ